

Ngày 30/06/2025	74,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.3%	2.7%	-20.9%

	Q2/25	
ROE	16.0%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q2/25		
DT thuần	10,603	QoQ ▲ 946 ▲ 9.8%	YoY ▲ 1,916 ▲ 22.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	20,260	YoY ▲ 3,666 ▲ 22.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	5,541	QoQ ▲ 577 ▲ 11.6%	YoY ▲ 718 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ		

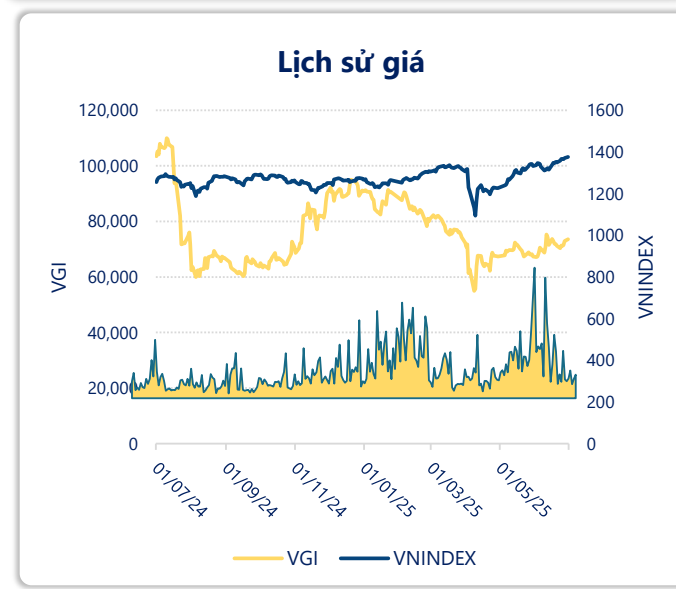
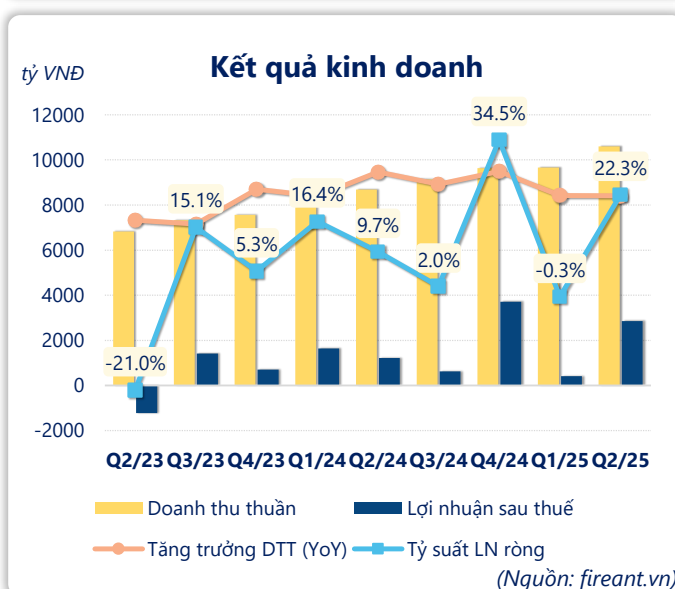
	6T 2025	
LN gộp	10,505	YoY ▲ 1,550 ▲ 17.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	4,016	QoQ ▲ 2,888 ▲ 256%	YoY ▲ 1,811 ▲ 82.1%
	tỷ VNĐ		

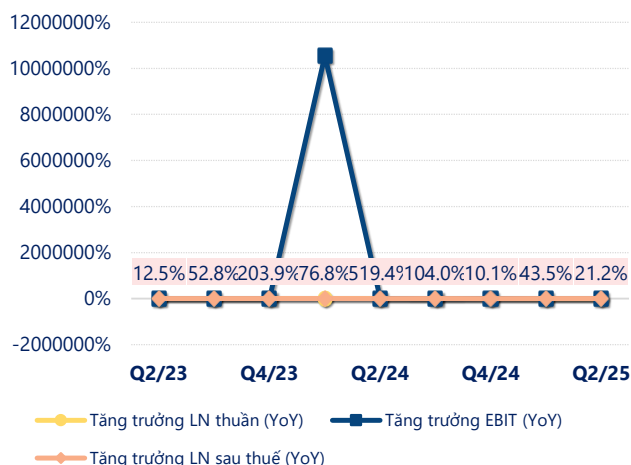
	6T 2025	
LN thuần	5,144	YoY ▲ 498 ▲ 10.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	2,859	QoQ ▲ 2,451 ▲ 601%	YoY ▲ 1,637 ▲ 134%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	3,267	YoY ▲ 412 ▲ 14.4%
	tỷ VNĐ	

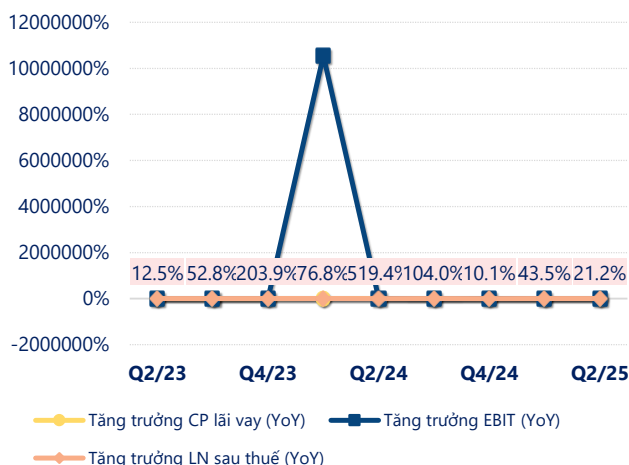


Tăng trưởng lợi nhuận



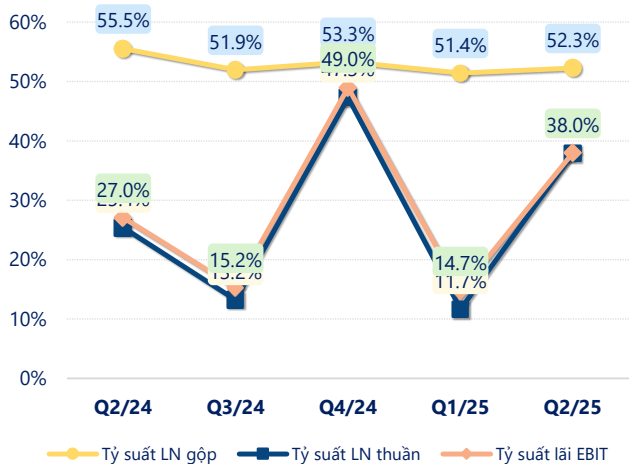
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



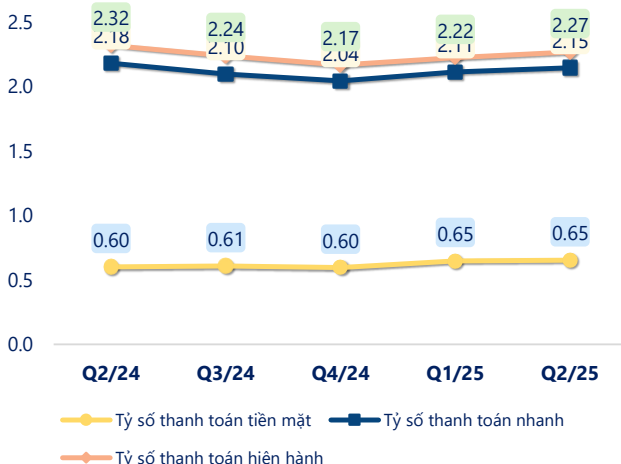
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



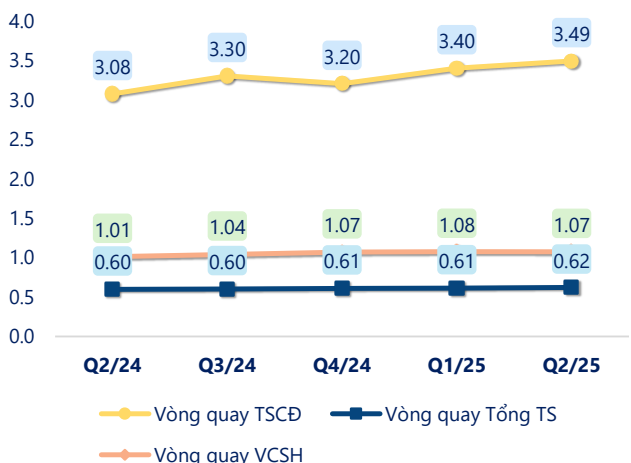
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



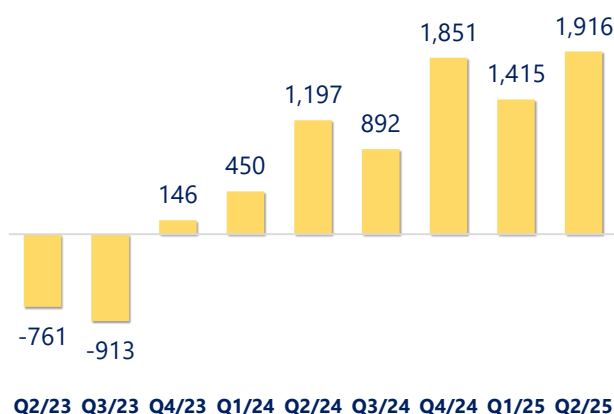
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	10,603	8,687	22.1%	20,260	16,594	22.1%
Giá vốn hàng bán	5,062	3,863	31.0%	9,754	7,639	27.7%
Lợi nhuận gộp	5,541	4,823	14.9%	10,505	8,955	17.3%
Doanh thu HĐTC	1,330	1,418	-6.2%	1,901	2,973	-36.1%
Chi phí TC	-34.8	968	-104%	1,748	1,752	-0.3%
Chi phí lãi vay	72.2	87.6	-17.6%	183	183	-0.3%
LN trong công ty LKLD	175	109	60.7%	305	219	39.1%
Chi phí bán hàng	1,160	1,285	-9.7%	2,204	2,375	-7.2%
Chi phí QLDN	1,905	1,893	0.6%	3,616	3,375	7.2%
LN thuần từ HĐKD	4,016	2,205	82.1%	5,144	4,646	10.7%
Lợi nhuận khác	-61.6	55.5	-211%	121	94.2	28.1%
LN trước thuế	3,954	2,261	74.9%	5,264	4,740	11.1%
Lợi nhuận sau thuế	2,859	1,222	134%	3,267	2,855	14.4%
LNST của CĐ cty mẹ	2,364	838	182%	2,331	2,134	9.2%

(Nguồn: fireant.vn)

